

Số: 34/2025/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 05 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định
nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ giữa các ngành trong việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 5 năm 2025 và thay thế Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong việc luân chuyển hồ sơ để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính; Thủ trưởng cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước khu vực, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VPCP (b/c);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (CKTVB&QLXLVPHC);
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- LDVP; các đơn vị trực thuộc VP;
- Website Chính phủ;
- Công TTĐT Trà Vinh;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH *binh*



[Handwritten signature in blue ink]
Nguyễn Quỳnh Thiện

QUY ĐỊNH

Về quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quy trình luân chuyển hồ sơ để xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Những nội dung không quy định tại Quy định này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức nhà nước thực hiện các thủ tục liên quan đến việc luân chuyển hồ sơ để xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của người sử dụng đất theo Quy định này.

2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc luân chuyển hồ sơ

1. Việc luân chuyển hồ sơ phải đảm bảo tính kịp thời, chính xác, đúng quy trình, quy định; đảm bảo thời gian thực hiện thủ tục hành chính trong giải quyết các hồ sơ đất đai và xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được pháp luật quy định cho từng cơ quan, đảm bảo công việc được giải quyết nhanh chóng, thuận lợi và chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; khi thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính nếu có vướng mắc thì các cơ quan có liên quan phải trao đổi thông tin, thống nhất biện pháp giải quyết kịp thời; trường hợp không thống nhất hướng giải quyết thì báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc cơ quan quản lý chuyên môn để xem xét, quyết định; trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ thì phải có văn bản yêu cầu bổ sung, trả lại hồ sơ.

3. Nâng cao tính chủ động trong phối hợp thực hiện; cập nhật kịp thời các quy định mới trong quá trình giải quyết hồ sơ; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Hình thức luân chuyển hồ sơ

1. Việc xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai được thực hiện thông qua hình thức luân chuyển thông tin như sau:

- a) Luân chuyển bằng hồ sơ giấy;
- b) Luân chuyển thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành;
- c) Luân chuyển thông qua phần mềm có kết nối liên thông với cơ quan thuế; việc luân chuyển thông tin địa chính được dựa trên nguyên tắc sử dụng hồ sơ điện tử và chữ ký số trong quá trình trao đổi thông tin giữa các bên. Dữ liệu trao đổi thông tin gắn chữ ký số có tính pháp lý tương đương con dấu và chữ ký của các bên trong quá trình thực hiện. Khi thay đổi chữ ký số, bên thay đổi phải thông báo bằng văn bản cho các bên liên quan biết.

2. Việc trao đổi thông tin giữa cơ quan quản lý đất đai, cơ quan đăng ký đất đai, cơ quan thuế trong việc luân chuyển thông tin địa chính được thực hiện thống nhất theo hình thức luân chuyển hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với trường hợp được nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; chuyển hình thức sử dụng đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh quy hoạch chi tiết; gia hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất; cho phép sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định của pháp luật; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu

1. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo giá đất trong bảng giá đất:

a) Trường hợp không quy định thời gian theo trình tự phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính, thì trong thời hạn không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định hoặc văn bản để thực hiện các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 159 Luật Đất đai (trừ điểm i); cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai có trách nhiệm lập và chuyển phiếu chuyển thông tin đến cơ quan thuế; trường hợp trình tự phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính có quy định thời gian cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai lập và chuyển phiếu chuyển thông tin đến cơ quan thuế thì thực hiện theo quy định;

b) Cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi

cho người sử dụng đất (đồng thời gửi cho kho bạc nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định) trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin;

c) Trường hợp chưa đủ cơ sở để tính số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan thuế phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai và thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp có nội dung đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để bổ sung hồ sơ; sau khi có đủ hồ sơ hợp lệ thì cơ quan thuế phải tính và ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất hoặc thông báo nộp tiền thuê đất chậm nhất sau 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bổ sung;

d) Chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước của người sử dụng đất, cơ quan thuế thực hiện kiểm tra, đối chiếu và thực hiện xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính gửi cho tổ chức đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai (trừ trường hợp thuê đất trả tiền hàng năm đối với hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu).

2. Trường hợp người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tính theo giá đất cụ thể:

a) Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định giá đất cụ thể, cơ quan có chức năng quản lý đất đai có trách nhiệm lập và chuyển phiếu chuyển thông tin đến cơ quan thuế;

b) Cơ quan thuế có trách nhiệm tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp theo quy định, ban hành thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất gửi cho người sử dụng đất (đồng thời gửi cho kho bạc nhà nước cùng cấp để theo dõi, hạch toán theo quy định) trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được phiếu chuyển thông tin;

c) Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước của người sử dụng đất, cơ quan thuế thực hiện kiểm tra, đối chiếu và thực hiện xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính gửi cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai.

3. Quy định về luân chuyển hồ sơ đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Điều 94 Luật Đất đai, xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại theo quy định tại Điều 107 Luật Đất đai:

a) Người sử dụng đất phối hợp với đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập và nộp hồ sơ đề nghị khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cùng với hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất cùng với hồ sơ xin giao đất, xin thuê đất;

b) Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông chuyển hồ sơ quy định tại điểm a khoản này cho Ủy ban

nhân dân cấp huyện khi thực hiện thẩm định hồ sơ xin giao đất, xin thuê đất; Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm rà soát số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định;

Trường hợp hồ sơ không đủ thông tin hoặc sai sót, chậm nhất không quá 02 (hai) ngày làm việc Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai để bổ sung thông tin và hồ sơ;

c) Trong thời hạn 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện rà soát và có văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất;

d) Cơ quan thuế có trách nhiệm xác định và ban hành thông báo về nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

Điều 6. Quy trình luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với trường hợp được giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất

1. Trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, cơ quan thuế gửi thông báo nộp tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác bằng văn bản cho người đã trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

2. Người trúng đấu giá có trách nhiệm nộp tiền trúng đấu giá vào ngân sách nhà nước theo đúng thời hạn tại thông báo do cơ quan thuế ban hành. Trường hợp người trúng đấu giá không thực hiện nộp đủ tiền vào ngân sách nhà nước hoặc nộp không đúng thời hạn được ghi trên văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

3. Trường hợp người trúng đấu giá không nộp tiền hoặc không nộp đủ tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều này thì sau 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá, người trúng đấu giá không được nhận lại tiền đặt cọc.

4. Trong thời hạn không quá 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước của người sử dụng đất, cơ quan thuế thực hiện kiểm tra, đối chiếu và thực hiện xác nhận hoàn thành nghĩa vụ tài chính gửi cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai.

Điều 7. Quy trình tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ trên hệ thống thông tin điện tử

1. Cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra tính đầy đủ hồ sơ của người sử dụng đất, thực hiện nhập đầy

đủ thông tin của phiếu chuyển thông tin địa chính điện tử; ký số và truyền thông tin dữ liệu điện tử (bao gồm các tệp tin) phục vụ xác định nghĩa vụ tài chính sang cơ quan thuế.

2. Cơ quan thuế thực hiện xác định nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; ký số và truyền thông tin điện tử về nghĩa vụ tài chính, thông tin xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất sang cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai.

3. Căn cứ thông tin xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất của cơ quan thuế, cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận, xác nhận thay đổi vào giấy chứng nhận đã cấp cho người sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Thời gian thực hiện không vượt quá thời hạn quy định tại các Điều 6, Điều 7 Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT VÀ CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 8. Trách nhiệm của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất

1. Kê khai hồ sơ theo hướng dẫn của cơ quan tiếp nhận hồ sơ khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai.

2. Nộp hồ sơ theo quy định cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.

3. Tiếp nhận thông báo nộp các khoản nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến đất đai do cơ quan thuế chuyển đến.

4. Thực hiện nộp đầy đủ, đúng thời hạn các khoản nghĩa vụ tài chính theo thông báo của cơ quan thuế và phải nộp tiền chậm nộp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với các khoản nghĩa vụ tài chính chậm nộp.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đã nộp.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan tiếp nhận hồ sơ

Trách nhiệm của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện (hoặc Trung tâm hành chính công cấp huyện), Trung tâm hành chính công cấp tỉnh:

1. Hướng dẫn người sử dụng đất kê khai hồ sơ, tiếp nhận, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho thuê mặt nước, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

2. Nhận hồ sơ đã được cơ quan có thẩm quyền giải quyết, nhận thông báo xác định nghĩa vụ tài chính do cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến và thông báo cho người sử dụng đất đến nhận và thực hiện nghĩa vụ tài chính.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan có chức năng quản lý đất đai

1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Thực hiện lập phiếu chuyển thông tin và luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính cho đối tượng là tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất; cho phép sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định của pháp luật; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin ghi trên phiếu chuyển thông tin;

b) Thực hiện chuyển hồ sơ khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Hàng năm, thống kê, tổng hợp các trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất và thông báo cho các cơ quan có liên quan để thực hiện kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Trách nhiệm của Phòng Nông nghiệp và Môi trường

a) Thực hiện lập phiếu chuyển thông tin và luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính cho đối tượng là cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất; điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; gia hạn sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư; chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin ghi trên phiếu chuyển thông tin;

b) Thực hiện phân loại hồ sơ khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để luân chuyển như sau:

- Đối với hồ sơ không có khoản được trừ thì luân chuyển cho cơ quan Thuế.

- Đối với hồ sơ có khoản được trừ thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho đơn vị có chức năng, nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành văn bản xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

c) Hàng năm, thống kê, tổng hợp các trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất và thông báo cho các cơ quan có liên quan để thực hiện kiểm tra, thanh tra, kiểm toán theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 11. Trách nhiệm của Tổ chức đăng ký đất đai đối với giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký biến động đất đai

1. Chuyển thông tin đối với trường hợp sau:
 - a) Thủ tục đăng ký; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài;
 - b) Cấp Giấy chứng nhận do điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết.
2. Cập nhật thông tin về thực hiện nghĩa vụ tài chính vào hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xác nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để gửi cho cơ quan thuế thực hiện việc trừ số tiền ứng trước vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.
2. Bố trí các điều kiện cần thiết để thực hiện việc luân chuyển hồ sơ địa chính theo đúng quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan thuế

1. Tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai như sau:
 - a) Chi cục thuế khu vực tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với người sử dụng đất là tổ chức trong nước; tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc; người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài; tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài.
 - b) Đội thuế huyện và khu vực tiếp nhận hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đối với người sử dụng đất là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.
2. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ do cơ quan có chức năng quản lý đất đai, tổ chức đăng ký đất đai chuyển đến; trường hợp phát hiện hồ sơ có sai sót hoặc thiếu căn cứ để xác định nghĩa vụ tài chính thì cơ quan thuế đề nghị xác định hoặc bổ sung thông tin trong thời gian quy định.
3. Tiếp nhận thông báo về các khoản người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp do Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển đến (nếu có).
4. Xác định và ban hành thông báo về nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất theo mẫu quy định.
5. Phối hợp với kho bạc nhà nước theo dõi, cập nhật, đối chiếu kết quả người sử dụng đất đã thực hiện nghĩa vụ tài chính nộp vào ngân sách Nhà nước để xác định số tiền còn nợ.
6. Thực hiện xác nhận việc người được nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính về tiền thuê đất đối với trường hợp đã được quy đổi số tiền đã ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng hoặc tiền đã nộp ngân sách Nhà nước.
7. Phối hợp với cơ quan có chức năng quản lý đất đai rà soát các trường

hợp thuộc đối tượng phải điều chỉnh đơn giá thuê đất theo quy định của pháp luật để xác định và thông báo số tiền thuê đất phải nộp cho người sử dụng đất.

8. Thực hiện lập hồ sơ theo dõi tình hình thu, nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của cơ quan thu ngân sách Nhà nước

1. Thực hiện thu đủ số tiền sử dụng đất, tiền thuê đất vào kho bạc nhà nước theo thông báo nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất do cơ quan thuế ban hành và không từ chối thu vì bất cứ lý do gì; cung cấp chứng từ thu cho người nộp; không được chuyển việc thu tiền sang ngày hôm sau khi đã nhận đủ thủ tục nộp tiền của người có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

2. Đối chiếu số tiền và thời hạn ghi trên thông báo do cơ quan thuế ban hành để xác định số ngày chậm nộp, số tiền còn nợ và thông báo bằng văn bản ngay trong ngày cho cơ quan thuế để tính tiền chậm nộp và đơn đốc thu nộp (nếu có). Đối với các trường hợp đã được cơ quan thuế tính số tiền chậm nộp thì cơ quan thu tiền căn cứ cách tính của cơ quan thuế xác định ngay số tiền chậm nộp để thu nếu người sử dụng đất tiếp tục chậm nộp.

3. Kho bạc nhà nước chuyển thông tin thu nộp ngân sách của người sử dụng đất cho cơ quan thuế để cơ quan thuế chuyển cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc tổ chức đăng ký đất đai để làm căn cứ báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất cho người sử dụng đất theo quy định.

4. Trường hợp cơ quan thuế phát hiện có sai sót về thông tin thu nộp ngân sách của người sử dụng đất, kho bạc nhà nước phối hợp với cơ quan thuế để thực hiện điều chỉnh khi cơ quan thuế gửi chứng từ đề nghị điều chỉnh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Định kỳ hàng quý, cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan thuế, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức đăng ký đất đai phối hợp rà soát, đối chiếu số lượng hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính đã giải quyết, số lượng hồ sơ chưa giải quyết để báo cáo cấp có thẩm quyền chỉ đạo xử lý kịp thời.

2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới điều chỉnh, thay thế.

3. Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật thì được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó. Trường hợp văn bản hiện hành quy định trách nhiệm phối hợp công tác giữa cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp với cơ quan khác thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được sắp xếp chịu trách nhiệm tiếp tục thực hiện nội dung công việc đó theo quy định.

4. Các nội dung không nêu trong Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp theo quy định./.